TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm Nh dân: Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Đinh Xuân Ngh, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số 340, tổ 3, ấp 1, xã Lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn**: Chị Phạm Thị Khánh M, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Số 480/5/6 ấp An B, xã Bình A, huyện L, Đồng Nai.

(Anh Ngh và chị M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải vụ án, nguyên đơn anh Đinh Xuân Ngh trình bày:

Về quan hệ hôn Nh: Anh và chị Phạm Thị Khánh M tự nguyện tìm hiểu nhau vào năm 2017, nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Bình A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cải nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2020 cho tới nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy muân thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh làm đơn xin ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là Đinh Khánh Ph, sinh ngày 31/7/2017 và Đinh Khánh Nh, sinh ngày 17/9/2018. Nếu ly hôn anh giao hai con

chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho hai cháu (mỗi cháu là 1.500.000 đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngh khai không có.

Anh Ngh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***Tại bản tự khai ngày 19 tháng 8 năm 2022 bị đơn chị Phạm Thị Khánh M trình bày*:**

Về quan hệ hôn Nh: Chị và anh Ngh tự nguyện tiến tới hôn Nh vào năm 2017, nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung vợ chông không hợp tính nhau nên thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, từ tháng 10 năm 2021 chị và anh Ngh đã sống ly thân, cả hai không bàn bạc đoàn tụ. Nay anh Ngh làm đơn xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Ngh có hai con chung là Đinh Khánh Ph, sinh ngày 31/7/2017 và Đinh Khánh Nh, sinh ngày 17/9/2018, chị yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai không có.

Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, Ngh vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và Ngh vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Xuân Ngh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về sự có mặt và vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Đinh Xuân Ngh và bị đơn chị Phạm Thị Khánh M đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Khánh M có nơi cư trú tại xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, anh Ngh có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị M. Đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn Nh: Anh Ngh và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 ngày 07 tháng 11 năm 2018 nên là hôn Nh hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, anh Ngh và chị M có những bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đã ly thân nhau từ cuối năm 2020 cho tới nay. Anh Ngh xin ly hôn chị M đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện để anh Ngh và chị M đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn Nh không đạt, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn Nh và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của bị đơn nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Ngh và chị M có hai con chung là Đinh Khánh Ph, sinh ngày 31/7/2017 và Đinh Khánh Nh, sinh ngày 17/9/2018. Anh Ngh có yêu cầu giao hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chị M đồng ý nuôi con.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được vấn đề nuôi con chung. Do đó, giao các cháu Đinh Khánh Ph, sinh ngày 31/7/2017 và Đinh Khánh Nh, sinh ngày 17/9/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn Nh và gia đình.

Chị M nuôi con và yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho hai con chung. Anh Ngh đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về cấp dưỡng của nguyên đơn và bị đơn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát huyện Long Thành phù hợp chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Đinh Xuân Ngh phải chịu án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 277, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn Nh và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

Về hôn Nh: Chấp nhận yêu xin ly hôn của anh Đinh Xuân Ngh , xử cho anh Ngh được ly hôn với chị Phạm Thị Khánh M.

Về con chung: Giao cháu Đinh Khánh Ph, sinh ngày 31/7/2017 và cahu1 Đinh Khánh Nh, sinh ngày 17/9/2018 cho chị Phạm Thị Khánh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đinh Xuân Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.500.000 đồng).

Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, Ngh vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn Nh gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Anh Đinh Xuân Ngh phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005870 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Ngh đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Xuân Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Khánh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đinh Xuân Ngh không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chị Đinh Xuân Ngh và chị Phạm Thị Khánh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của páp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn.
-Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên